

Số: **18**/2020/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **25** tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức chi hỗ trợ hoạt động thu gom, xử lý chất thải;
cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp thuộc Chương trình mục
tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định mức chi hỗ trợ hoạt động thu gom, xử lý chất thải; cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quy định mức chi hỗ trợ hoạt động thu gom, xử lý chất thải; cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ hoạt động thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt tại các xã đặc biệt khó khăn, các làng nghề truyền thống, làng nghề được công nhận làng nghề được khuyến khích phát triển theo quy định tại Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ: Hỗ trợ 100% chi phí mua sắm thiết bị phục vụ công tác thu gom rác (thùng đựng rác, thùng ủ rác, sọt rác).

2. Hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách xây dựng hố rác di động (kích thước tối thiểu của hố: Chiều sâu 1,5m, chiều dài 1m, chiều rộng 1m) để tự phân loại và xử lý chất thải rắn tại gia đình: Mức hỗ trợ 365.000 đồng/hộ.

3. Hỗ trợ mua phân bón, cây và hạt giống một số loại hoa, cây cảnh, cây xanh trồng dọc các tuyến đường theo quy hoạch: Hỗ trợ 100% chi phí mua phân bón, cây và hạt giống.

Định mức kỹ thuật một số loại hoa, cây cảnh, cây xanh chi tiết theo biểu đính kèm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2020.

Điều 4. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- Cục kiểm tra văn bản -Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải

**PHỤ LỤC ĐỊNH MỨC KỸ THUẬT
MỘT SỐ LOẠI HOA, CÂY CẢNH, CÂY XANH**

*(Kèm theo Quyết định số 17 /2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
UBND tỉnh Bắc Kạn)*

STT	Tên loài hoa, cây cảnh	Giống (định mức cho 01m ²)		Ghi chú
		ĐVT	Số lượng	
1	Cây chuối ngọc vàng	khóm	40	- Phân bón: Lượng từ 1-2kg/1m², loại phân: Phân hữu cơ vi sinh. - Thuốc BVTV (hỗ trợ cho 100m²): 200.000 đồng (khuyến khích sử dụng thuốc BVTV sinh học)
2	Cây lá gấm (tía tô cảnh)	cây	5	
3	Cây Cô tông lá đốm	cây	3	
4	Cây cẩm thạch	cảnh	15	
5	Hoa mười giờ, cây lạc đại (trồng bằng hom)	kg	0,5	
6	Cây hoa hồng	cây	2	
7	Cây Sò huyết	cây	6	
8	Cây mắt nai	cây	4	
9	Cây cẩm tú mai	cây	8	
10	Cây dâm bụt	cây	2	
11	Hoa cúc, hoa ngọc thảo, hoa xác pháo	cây	30	
12	Cây nhài nhật, nhài ta	cây	2	
13	Cây hoa ngũ sắc	cây	8	
14	Cây hoa ngâu, hoa nguyệt quế	cây	2	
15	Cây lan huệ	cây	10	
16	Cây hoa cúc thân gỗ	cây	3	
17	Cây hoa cúc bách nhật	cây	4	
18	Cây hoa dừa cạn	cảnh	5	
19	Cây chiều tím	cảnh	6	
20	Cây tóc tiên	khóm	5	